Quyển 14 (Kinh số 343 - 364)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

394 KINH TẠPA-HÀM

QUYỂN 14 343. KHỔ VUI DO DUYÊN12 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Tôn giả Tỳ-kheo Phù-di đang sống trong núi Kỳ-xà quật. Lúc ấy, có nhiều tu sĩ ngoại đạo đi đen chỗ Tôn giả Phù-di, cùng nhau chào hỏi ân cần. Sau khi chào hỏi xong, họ ngồi sang một bên và thưa Tôn giả Phù-di: —Chúng tôi có điều muốn hỏi, không biết Tôn giả có thời gian để giải đáp cho chăng? Tôn giả Phù-di nói với các tu sĩ ngoại đạo: -Ông hãy tùy ý hỏi, tôi sẽ giải đáp! Các tu sĩ ngoại đạo hỏi Tôn giả Phù-di: Có phải khổ? vui là do tự mình tạo ra chăng?

Tôn giả Phù-di đáp: —Những người xuất gia ngoại đạo cho răng khô, vui là do tự mình tạo, nhưng Thế Tôn dạy rằng: "Biểu này không thể khẳng định?92 Các tu sĩ ngoại đạo lại hỏi: —Có phải khổ, vui là do người khác tạo ra chăng? Tôn giả đáp: - Nói khổ, vui là do người khác tạo, nhưng Thế Tôn dạy: "Diều này không thể khẳng djnh.” Lại hỏi: Có phải kho, vui là do tự mình và người khác tạo ra chăng?

Tôn giả đáp: Khổ, vui là do tự mình và người khác tạo ra, nhưng Thế Tôn dạy: "Điều này không thể khẳng(ijnh."

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.343. 0093Ồ25). Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.303. 0086b24); s. 12.24 - II. 32; s. 12.25 - II. 37. 2 Nguyên tác: Thử thị vô ký ().Câu này đề cập về mộtphượng diện khác, như Tạp.(02. 0099.300. 0085C03) Theo A-tỳ-đạt-ma Đại Tỳ-bà-sa luận ••(T.27. 1545.15. 0072Ồ09), ngoại đạo chap có thật ngã, tự mình làm tự mình cảm thọ, Phật chủ trương vô ngã nên không thế đáp hoặc không thể xác nhận cau hoi của họ.

QUYÊN 14 395

Lại hỏi: Có phải khổ, vui không phải do tự mình và người khác tạo ra, không có nguyên nhân tạo ra chăng? Ton giả đáp: Khô, vui chăng phải do tự mình và người khác tạo ra, không có nguyên nhân tạo ra. Thế Tôn đã dạy: "Điều này không thể khẳng djnh." Các tu sĩ ngoại đạo lại hỏi: -Thế nào, thưa Tôn giả Phù-di? Khi hỏi rằng "c6 phải khổ, vui là do tự mình tạo ra?" thì thầy đáp là không thể khẳng định. Khi hỏi rằng "c6 phải khổ, vui là do người khác tạo ra?” thì thầy đáp là "không thể khẳng "Khi hỏi rằng "c6 phải khổ, vui là do tự mình và người khác tạo ra" thì thầy đáp là "không thể khẳng djnh." Khi hỏi rằng "c6 phải khổ, vui chẳng phải do tự mình và người khác tạo ra, không có nguyên nhân tạo ra?" thì thay cũng đáp là "không thể khẳng dinh?9 Vậy thì hiện nay, Sa-môn Cù-đàm cho rằng khổ, vui được sanh khởi như thế nào? Tôn giả Phù-di đáp: Này các tu sĩ ngoại đạo! Thê Tôn nói khô, vui là từ duyên khởi mà sanh.

Khi nghe Tôn giả Phù-di nói như thế, các tu sĩ ngoại đạo không hài lòng, chê trách rồi bỏ đi. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đang ngồi bên một gốc cây, cách Tôn giả Phù- di không xa. Thế rồi, khi biết các tu sĩ ngoại đạo đã bỏ đi, Tôn giả Phù-di đi đến chỗ Tôn

giả Xá-lợi-phất. Đen nơi, Tôn giả chào hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất ân cần. Chào hỏi xong, Tôn giả Phù-di đem những câu hỏi của các tu sĩ ngoại đạo thuật lại đầy đủ với Tôn giả Xá-lợi-phất: -Tôi đã trả lời như thế, không biết có hủy báng Thế Tôn chăng? Có nói đúng như lời Phật dạy chăng?3 Có nói đúng như pháp chăng? Có đúng với pháp và thứ lớp của giáo pháp chăng?4 Không bi những người khác nhân nơi luận giải về pháp rồi đến chất vấn, quở trách chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Này Tôn giả Phù-di! Những điều Tôn giả đã nói thật đúng như lời Phật

dạy, không hủy báng Như Lai, nói như lời Phật dạy, nói như pháp, nói đúng với pháp và thuận theo pháp, không bị những người khác nhân nơi luận giải vê pháp rồi đến chất vấn, quở trách. Vì sao như thế? Vì Thế Tôn dạy khổ, vui đều từ duyên khởi sanh. 3 Nguyên tác: Như thuyết thuyết .,Sw tử kỉnh •roi. 0026.18. 0441al2-al6 ghi là '"thuyết pháp như pháp" ,"Thuyết như pháp,9 . 4 Nguyên tác: Tùy thuận pháp .Xem chú thích 68, kinh số 27, quyển l, tr. 24; Tạp.7.02. 0099.27. 0005c2Ó.

Tôn giả Phù-di! Những điều mà các Sa-môn9 Bà-la-môn kia hỏi về khổ, vui là do tự mình tạo ra, điều này cũng từ nhân duyên mà sanh khởi. Nêu cho răng chúng không được sanh ra từ duyên khỏd thì điêu này không thê có. Khô, vui là do người khác tạo; do tự mình và người khác tạo ra; không phải do mình và người khác tạo ra, không có nguyên nhân tạo ra, chúng đều từ duyên khởi sanh. Nêu cho rằng chúng không sanh ra từ duyên khởi, điêu này không thê có. Này Tôn giả Phù-di! Những điều mà các Sa-môn9 Bà-la-môn kia nói về khổ, vui do tự mình tạo, cũng là do duyên xúc mà sanh khởi. Nếu cho rằng không do xúc mà sanh khởi thì điều này không thể có. Khổ, vui do người khác tạo ra; do mình và người khác cùng tạo ra; khổ, vui không phải do mình, không phải do người khác tạo, không có nguyên nhân tạo ra, chúng cũng đều do duyên nơi xúc mà sanh khởi. Nêu cho rang chúng không phải do duyên nơi xúc mà sanh khởi, điều này không the có. Lúc ấy, Tôn giả A-nan ngồi bên một gốc cây? cách Tôn giả Xá-lợi-phất không xa và đang nghe Tôn giả Xá-lợi-phất cùng đàm luận với Tôn giả Phù-di những điều như thế. Nghe như vậy xong, Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, rồi đứng sang một bên và đem những lời đàm luận của hai vị Tôn giả bạch lại đầy đủ với Thế Tôn. Phật dạy Tôn giả A-nan: Lành thay! Lành thay! Này A-nan! Khi có người đến hỏi, Tôn giả Xá-lợi- phất đã giải đáp đúng lúc. Lanh thay! Xá-lợi-phất co trí tuệ ứng đối đúng thời nên khi có người đến hỏi, liền giải đáp đúng lúc. Nếu đệ tử5 của Ta gặp người đến hỏi thì cũng nên khéo giải đáp đúng lúc, như những gì Xá-lợi-phất đã nói. Này A-nan! Thuở xưa, khi Ta ở trong núi, nơi trú xứ của Tiên nhân thuộc thành Vương Xá67thì có những tu sĩ ngoại đạo đã đến hỏi Ta về nghĩa lý như vầy, văn cú như vầy, từ ngữ như vầy,7 Ta đã dùng nghĩa lý thế này, văn cú thế này, từ ngữ thế này để giảng nói cho họ, giống như lời Tôn giả Xá-lợi-phất đã nói. Này A-nan! Nếu các Sa-môn, Bà-la-môn cho rằng khổ, vui do tự mình tạo, Ta liền đến hỏi họ: "C6 thật các ông cho rằng khổ, vui do tự mình tạo ra chăng?" Những người kia trả lời: “Dúng như thế." Ta liền hỏi họ: "Các ông chấp chặt nghĩa này, cho đó là chân thật,

còn những điều khác đều là ngu si, Ta không chấp nhận như thế. Vì sao như vậy? Vì Ta nói sự sanh khởi của khổ, vui khác hẳn với điều này." Nếu những người kia hỏi Ta: "VI sao Cù-đàm cho rằng sự sanh khởi của khô, vui là do những điều khac?" Ta sẽ đáp: "Tùy theo duyên khởi của chúng mà sanh ra khổ, vui."

5 Nguyên tác: Thanh văn (). 6 Xem Tạp.(r02. 0099.303. 0086b24). 7 Nguyên tác: Như tlý cú, như thị vị ().Vị (,vyañjana) vừa có nghĩa là vị của món ăn vừa có nghĩa là mâu tự.

Cũng như vậy, nói rằng khổ, vui là do người khác tạo ra; do mình và người khác cùng tạo ra; không phải do mình, cũng chẳng phải do người khác, không có nguyên nhân tạo ra, thì Ta cũng đến nói với họ những điều như trên. Tôn giả A-nan bạch Phật: Nghĩa lý Thế Tôn vừa nói, nay con đã hiểu, do có sanh nên có già chết, chẳng phải do duyên nào khác. Do có sanh nên có già chết,... (cho đếrì) do vô minh nên có hành, chẳng phải do duyên nào khác; do có vô minh cho nên có hành, vo minh diệt thì hành diệt,... (cho đến) sanh diệt thì già, bệnh, chết, lo lắng, buồn rầu, đau khổ, phiền não đều diệt, như vậy là toàn bộ khối khổ lớn đã diệt. Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi đi ra. *** 344. TÔN GIẢ CÂU-HY-LA8 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá. Bây giờ, Tôn giả Xá-lợi-phât và Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la đang ở trong núi Kỳ-xà quật. Lúc ấy, vào buổi chiều, sau khi xả thiền, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, cùng nhau thăm hỏi ân cần. Sau khi thăm hỏi nhau xong, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la ngồi qua một bên rồi thưa với Tôn giả Xá-lợi-phất: Tôi có điều muốn hỏi, không biết Tôn giả có thời gian để giải đáp cho chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la: Tôn giả cứ hỏi, như biết được điều gì thì tôi sẽ trả lời.

Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: -Đối với giáo pháp này, vị Thánh đệ tử đa văn thành tựu pháp gì thì được gọi là thấy biết trọn vẹn, thành tựu chánh kiến,9 thành tựu niềm tin thanh tinh không lay chuyển10 đối với Phật, thể nhập Chánh pháp, chứng đắc Chánh pháp và giác ngộ Chánh pháp này? Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la: -Vị Thánh đệ tử đa văn biết như thật về pháp bất thiện, biết như thật về gốc rễ của bất thiện, biết như thật về thiện pháp, biết như thật về gốc rễ của thiện.

8 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.344. 0094ỒO2). Tham chiếu: Đại Câu-hy-la kinhýi (r.01. 0026.29. 0461022); M, 9, Sammāditthi Sutta (Kinh chảnh tri kiến); A. 9.13 - IV. 382. 9 Nguyên tác: Trực kiến (),cách nói khác của 44chánh kiển.,, 10 Nguyên tác: Bất hoại tịnh (Du hành kỉnh (roi. 0001.02. 0013ỒO5)^hi là :bất hoại tm,? Chúng tập kỉnh (roi. 0001.9. 005lại0) ghi là "vogi ”);Đại Câu- hy-la kinh roi. 0026.29? 0461c02) ghi là 44bất hoại tjnh”():Niềm tin thanh tịnh, không lay chuyển, không thay đổi, không hư hoại.

Thế nào là biết như thật về pháp bất thiện? Nghiệp bất thiện của thân, nghiệp bất thiện của miệng và nghiệp bất thiện của ý; đó gọi là pháp bất thiện. Như thế gọi là biết như thật về pháp bất thiện. Thế nào là biết như thật về gốc rễ của bất thiện? Có ba gốc rễ bất thiện, đo là tham, sân và si; đó gọi là gốc rễ của bất thiện. Như thế gọi là biết như thật về gốc rễ của bất thiện. Thế nào là biết như thật về thiện pháp? Nghiệp thiện của than, nghiệp thiện của miệng và nghiệp thiện của ý; đó gọi là thiện pháp. Như thê gọi là biêt như thật thiẹn pháp. Thế nào là biết như thật về gốc rễ của thiện? Có ba gốc rễ của thiện, đó là không tham, không sân và không si; đó gọi là ba gốc rễ của thiện. Như thế gọi là biết như thật về gốc rễ của thiện. Này Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la! Bậc Thánh đệ tử đa văn biết như thật về pháp bất thiện, biết như thật về gốc rễ của bất thiện, biết như thật về thiện pháp, biết như thật gốc rễ của thiện như thế. Cho nên đối với giáo pháp này, vị ấy có đầy đủ chánh kiến, thành tựu chánh kiến, thành tựu niềm tin thanh tịnh không lay chuyển đối với Phật, thể nhập Chánh pháp, chứng đắc Chánh pháp và giác ngộ Chánh pháp này. Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Ngoài những pháp cơ bản đó? vậy còn có những pháp nào khác nữa không?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: - vẫn còn. Đó là, vị Thánh đệ tử đa văn biết như thật về thức ăn? biết như thật về sự tập khởi của thức ăn? biết như thật về sự diệt tận của thức ăn và biết như thật ve con đường đưa đen sự diệt tận11 của thức ăn. Thế nào là biết như thật về thức ăn? Đó là? có bốn loại thức ăn. Những gì là bốn? Một là đoàn thực,12 hai là xúc thực,13 ba là niệm thực14 và bốn là thức thực.15 Đó gọi là thức ăn. Như vậy là biết như thật về thức ăn. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của thức an? Nghĩa là, khát ái dẫn đến sự hiện hữu ở tương lai, đi cùng với hỷ và tham, rồi đắm trước nơi này, nơi

11 Nguyên tác: Diệt đạo tích . 12 Nguyên tác: Thô đoàn thực Tận-đa-na kinh 01. 0001.8. 0050c01 ghi là “do ¥£;Đại Cau-hy-la kinh 0.01. 0026.2. 046ỈC26 ghi là t4doan thực thô,” ^yj'āp-di-mon-tuc luận 426. 1536.8. 0400b06ghi là 4tđoạn thực thô tê,9 :,Thức ăn được vo thành từng miếng đê đưa vào miệng, hay nói chung là thức ăn đưa vào miệng để ăn. 13 Nguyên tác: Te xúc thực .Thế kỷ kinh 7.01. 0001.30.8. 0133bl8 ghi là t4tế cốt thự£9 ;Đại Câu-hy-la kinh7.01. 0026.29.0461c20 ghi là "cánh lạc thực,, Sự tiếp xúc của 6 cắn với 6 trần cũng là một cách ăn, ăn bằng sự tiếp xúc. 14 Nguyên tác: Ý tư thực .Chủng tập kinh roi. 0001.9. 0050c02 ghi là uniệm thực^ ;Cāu-hyja kinh 01. 0026.29. 0461c27 ghi làtfcý tư thụS,; 4tý niệm thực"Thức ăn là những hoài bão, những ước mơ... 15 Nguyên tác: Thức thực :Thức ăn là những nhận thức, là thức; duy trì sự sống bằng thức.

kia. Đó gọi là sự tập khởi của thức ăn. Như vậy là biết như thật về sự tập khởi của thức ăn. Thế nào là biết như thật về sự diệt tận của thức ăn? Khát ái dẫn đến sự hiện hữu ở tương lai, đi cùng với hỷ và tham, rồi đắm trước nơi này, nơi kia, chúng đều được đoạn trừ không sót lại gđã buông xả, đã nhổ bỏ? đã dứt sạch, vô dục, Đó gọi là sự diệt tận của thức ăn. Như vậy là tịch diệt, tịch tĩnh, ngimg nghỉ.1617 biết như thật về sự diệt tận của thức ăn. Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của thức ăn? Đó

là Thánh đạo tám chi gồm chánh kiến, chánh tư duy, 17 chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn,18 chánh niệm và chánh định. Đó gọi là con đường đưa đến sự diệt tận của thức ăn. Như vậy là biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của thức ăn. Nếu vi Thánh đệ tử đa văn nào biết như thật về thức ăn, biết như thật về sự tập khởi của thức ăn, biết như thật về sự diệt tận của thức ăn và biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của thức ăn thì nhờ vậy mà vị Thánh đệ tử đa văn ấy đối với Giáo pháp và Giới luật có đầy đủ chánh kiến, thành tựu chánh kiến, thành tựu niềm tin thanh tinh không lay chuyển đối với Phật, thể nhập Chánh pháp, chứng đắc Chánh pháp và giác ngộ Chánh pháp này. Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Ngoài những pháp cơ bản đó, vậy còn có những pháp nào khác nữa không?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la: Lại còn có những pháp khác, đó là vi Thánh đệ tử đa văn biết như thật về lậu,19 biết như thật về sự tập khởi của lậu, biết như thật về sự diệt tận của lậu và biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của lậu. Thế nào là biết như thật về lậu? Nghĩa là có ba thứ lậu: Dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. Đó gọi là lậu. Như vậy là biết như thật về lậu. Thế nào là biết rỷiư thật về sự tập khởi của lậu? Vô minh tập khởi thì lậu tập khởi. Như vậy là biết như thật về sự tập khởi của lậu. Thế nào la biết như thật về sự diệt tận của lậu? Vô minh diệt thì lậu diệt. Như vậy là biết như thật về sự diệt tận của lậu. Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của lậu? Nghĩa là biết Thánh đạo tám chi, đã nói như trên. Như vậy là biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của lậu.

16 Nguyên tác: Tận, ly dục, diệt, tức, một .Tham chiểu: Phân biệt lục giới kinh roi. 0026.162. 0692al8 ghi là tận, vô dục, diệt, tức, chỉ ,,. 17 Nguyên tác: Chánh chí . 18 Nguyên tác: Chánh phương tiên . 19 Nguyên tác: Bệnh .

Nếu vị Thánh đệ tử đa văn biết như thật về lậu, biết như thật về sự tập khởi của lậu, biết như thật về sự diệt tận của lậu và biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của lậu thì vi Thánh đệ tử đa văn ấy đối với giáo pháp này có đầy đủ chánh kiến,... (cho đến) giác ngộ Chánh pháp này. Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Ngoài những pháp cơ bản đó, vậy còn có những pháp nào khác nữa không?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la: Cũng còn có những pháp khác nữa. Vị Thánh đệ tử đa văn biết như thật về khổ, biết như thật về nguyên nhan của khổ, biết như thật về khổ diệt và biết như thật về con đường đưa đến khổ diệt. [0095a01] Thế nào là biết như thật về khổ? Nghĩa là9 sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, yêu thương xa lìa là khổ, oán ghét gặp nhau là khổ, mong cầu không được là khổ. Như vậy, nói tóm lại năm thủ uẩn20 là khổ, đó gọi là khổ. Như vậy là biết như thật về khổ. Thế nào là biết như thật về nguyên nhân của khổ? Chính là khát ái dẫn đến sự hiện hữu ở tương lai, đi cùng với hỷ và tham, rồi đắm trước nơi này, nơi kia, đó 9 gọi là nguyên nhân của khô. Như vậy là biêt như thật vê nguyên nhân của

khô. Thế nào là biết như thật về khổ diệt? Nếu như khát ái dẫn đến sự hiện hữu ở tương lai, đi cùng với hỷ và tham, rồi đắm trước nơi này, nơi kia đều được đoạn trừ không sót lại gì,... (cho đến) tịch tĩnh và ngimg nghỉ, đó gọi là khổ diệt. Như vậy là biết như thật về khổ diệt. Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến khổ diệt? Nghĩa là Thánh đạo tám chi như trên đã nói, đó gọi là con đường đưa đến khổ diệt. Như vậy là biết như thật về con đường đưa đến khổ diệt. Vị Thánh đệ tử đa văn nào biết như thật về khổ, biết như thật về nguyên nhan của khổ, biết như thật về khổ diệt và biết như thật về con đường đưa đến khổ diệt thì vị Thánh đệ tử ấy đối với giáo pháp này có đầy đủ chánh kiến, thành tựu chánh kiến, thành tựu niềm tin thanh tinh không lay chuyển đối với Phật, thể nhập Chánh pháp, chứng đắc Chánh pháp và giác ngộ Chánh pháp này. Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: -Ngoài những pháp cơ bản đỏ, vậy còn có những pháp nào khác nữa không? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Còn có những pháp khác. Đó là, vị Thánh đệ tử đa văn biết như thật về già chết, biết như thật về nguyên nhân của già chết, biết như thật về sự diệt tận của già chết và biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của già chết (như kỉnh trước đã nói rổ).

20 Nguyên tác: Ngũ thọ ấm ().

QUYỂN 14 401

Thế nào là biết như thật về nguyên nhân của già chết? Sanh tập khởi thì già chết tập khỏi, sanh diệt tận thì già chết diệt tận. Con đường đưa đến sự diệt tận của già chết là Thánh đạo tám chi (như trước đã nói). Vị Thánh đệ tử đa văn biết rủiư thật đối với già chết như vậy,... (cho đến) biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của già chết. Như thế, bậc Thánh đệ tử đối với giáo pháp của Phật có đầy đủ chánh kiến, thành tựu chánh kiến, thành tựu niềm tin thanh tịnh không lay chuyển đối với Phật, thể nhập Chánh pháp, chứng đắc Chánh pháp và giác ngộ Chánh pháp này. Cũng như nói về sanh, nói về hữu, thủ, ái, thọ, xúc, sáu nhập xứ, danh sắc, thức và hành cũng như the, Vị Thánh đệ tử biết như thật đối với hành, sự tập khởi của hành, sự diệt tận của hành và con đường đưa đen sự diệt tận của hành. Thế nào là biết như thật đối với hành? Hành có ba thứ, là thân hành, khẩu hành và ý hành. Như vậy là biết như thật về hành. Thế nào là biết như thật đối với sự tập khởi của hành? Vô minh tập khởi thì hành tập khởi. Như vậy là biết như thật về sự tập khởi của hành. Thế nào là biết như thật đối với sự diệt tận của hành? Vô minh diệt thì hành diệt. Như vậy là biết như thật về sự diệt tận của hành. Thế nào là biết như thật đối với con đường đưa đến sự diệt tận của hành? Đó là Thánh đạo tám chi, như trước đã nói. Này Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la! Đây gọi là vị Thánh đệ tử biết như thật về hành, biết như thật về sự tập khởi của hành, sự diệt tận của hành và con đường đưa đên sự diệt tận của hành, nên đôi với giáo pháp của Phật có đây đủ chánh kiến, thành tựu chánh kiến, thành tựu niềm tin thanh tịnh không lay chuyển đối với Phật, thể nhập Chánh pháp, chứng đắc Chánh pháp và giác ngộ Chánh pháp này. Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Ngoài những pháp cơ bản đó, vậy còn có những pháp nào khác nữa không?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Này Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la! Thầy truy tìm điều gì? Chung cuộc thầy không thể nào đến được chỗ tột cùng của các luận thuyết, thấu đạt tận cùng

giới hạn của chúng. Nếu vị Thánh đệ • y . y tử đa văn đã đoạn trừ vô minh và minh phát sanh thì đâu cần phải tìm câu gì nữa? Bấy giờ, sau khi cùng đàm luận xong, hai vị Tôn giả đều trở về trú xứ của mình. ***

345. THẺ NHẬP PHÁP GIỚI21

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật tru tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

Như điều Ta đã giảng trong "phẩm Ba-la-diên-da,\ đoạn các câu hỏi của A-dật-đa:22 Như muốn rõ giáo pháp,23 Nấu là hàng Hữu học, Oai nghi, hạnh thế nào, Xin hãy giảng cho con?24 Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Hữu học? Thế nào gọi là giáo pháp? Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất im lặng không trả lời. Đức Phật hỏi lần thứ hai, lần thứ ba, Tôn giả cũng im lặng. Đức Phật dạy: Xá-lợi-phất! Đây là một thực thể.25

Xá-lợi-phất bạch Phật: Là một thực thể, bạch Thế Tôn! Bạch đức Thế Tôn! Đối với thực thể này, Tỳ-kheo nên nhàm chán, xả ly tham dục5 hướng đến diệt tận. Thực thể đó được sanh ra do sự tập khởi của thức ăn. Vì thế, Tỳ-kheo ấy khi thọ dụng thức ăn phải biết sanh tâm nhàm chán, xả ly tham dục, hướng đến diệt tận.26 Thức ăn kia diệt tận thì thực thể này diệt tận. Biết rõ như vậy rồi nên Tỳ-kheo ấy nhàm chán, xả ly tham dục, hướng đen diệt tận. Đó gọi là học. Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đây là một thực thể.

Xá-lợi-phất bạch Phật: Là một thực thể, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn! Nếu Tỳ-kheo đối với thực thể này mà nhàm chán, xả ly tham dục, được diệt tận, chẳng khởi các

21 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.345. 0095b 10). Tham chiếu: s. 12.31 - II. 47; S. 12.32-li. 50. 22 Nguyên tác: Ba-la-diên-da A-dật-đa sở vn ().Đây vốn là một đoạn trong phẩm thứ năm của Sn. 198, kệ 1044, gọi là Những cau hỏi đường đen bờ kia của Ajita (pãrãyane cỳitapanhè). 23 Nguyên tác: Pháp số (,scừikhdtadhainmă) . Bản Ấn Thuận ()sửa lại là t4pháp giao,,(). Bản dịch Việt dựa theo cơ sở này. 24 Tham chiếu: Sn. 198, kệ 1044: Những ai biết tư sát / Các pháp thuộc hữu vi / Cùng với bậc Hữu học / Và phàm phu ở đời? / Được hỏi, Ngài hãy nói / về nếp5 sống của họ / Bậc Thân Trọng Sáng Suốt / Hãy nói lên, thưa Ngài! Xem thêm s. 12.31 - II. 47: Thuần thục pháp hữu vi / ở đây nhiều Hữu học / Trí tuệ những vị ấy / Trong uy nghi của họ / Hãy đáp lời ta hỏi / Nói lên, này Thân hữu! (HT. Thích Minh Châu dịch) 25 Nguyêntác: Chân thật ().Được hiểu là một thực thể, một sự hiện hữu, sự sanh thành. Trà-đế kỉnh (roi. 0026.201. 0767b12) ghi là chân thuyet ("wzj. s. 12.31 ghi là được sanh thành (bhūtā), là quá khứ phân từ của bhavati, nghĩa ỉa hiện hữu, là sự có mặt. 26 Nguy^i tác:.Có lẽ chấm câu nhầm, phải là:, ...Tham chiêu: s. 12.31 - II. 47: Vị áy thây như chơn với chánh trí tuệ sự tục sanh do một loại đồ ăn. Sau khi thấy nhự chơn với chánh trí tuệ, sự túc sanh do một loại đồ ăn* đồi với sự tục sanh do một loại đồ ăn, do sự yếm ly, ly tham, đoạn diệt, vị ấy được giải thoát, không chấp thủ (HT. Thích Minh Châu dịch).

phiền não27 thì tâm được giải thoát hoàn toàn.28 Thực thể ấy được sanh ra do sự tập khởi của thức ăn, khi biết rõ điều này rồi thì thực thể đó liền bị diệt tận. Tỳ-kheo đối với sự diệt tận của thực thể liền sanh nhàm chán, xả ly tham dục, được diệt tận, chẳng khởi các phiền não, tâm được giải thoát hoàn toàn. Đó gọi là giáo pháp. Phật bảo Xá-lợi-phất: Đúng the! Đúng the! Như lời của thầy nói, Tỳ-kheo đối với thực thể liền sanh nhàm chán, xả ly tham dục, được diệt tận. Đây gọi là giáo pháp. Sau khi giảng như vậy xong, Thế Tôn liền rời chỗ ngồi, trở vào thất tọa thiền. Bấy giờ, biết Thế Tôn đã rời di, ngay sau đó, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với các Tỳ-kheo: Các Tôn giả! Vì tôi không thể biện giải những câu hỏi đàu tiên của Thế Tôn cho nên tôi giữ im lặng. Giây lát sau, Thế Tôn đã hoan hỷ hỏi lại nên tôi mới hiểu được nghĩa lý như thế. Giả sử Thế Tôn hỏi về nghĩa này bằng văn cú khác, bằng từ ngữ khác từ29 một ngày một đêm cho đến suốt bảy ngày đêm thì tôi cũng có thể dùng những văn cú khác, từ ngữ khác để giải thích bằng khoảng thời gian như thế. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo kia đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, đứng qua bên rồi thưa: Bạch đức Thế Tôn! Tôn ệiả Xá-lợi-phất đã nói những điều đặc biệt chưa từng có, ở trong đại chúng đã rong lên tiếng rống như sư tử: "Tôi khônệ thể biện giải câu hỏi đầu tiên của Thế Tôn cho nên tôi giữ im lặng, mãi cho đen ba lần. Giây lát sau, Thế Tôn đã hoan hỷ hỏi lại nên tôi mới hiểu được nghĩa lý như thế. Giả sử Thế Tôn hỏi về nghĩa này bằng văn cú khác, bằng từ ngữ khác từ một ngày một đêm cho đến suốt bảy ngày đêm thì tôi cũng có thể dùng những văn cú khác, từ ngữ khác để giải thích bằng khoảng thời gian như thế.” Thế Tôn bảo Tỳ-kheo: -Nêu Ta hỏi vê nghĩa ây băng văn cú khác, băng từ ngữ khác từ một ngày một đêm cho đến suốt bảy ngày đêm, Tỳ-kheo Xá-lợi-phất cũng có thể giải thích bằng văn cú, từ ngữ khác bằng khoảng thời gian như thế. Vì sao như vậy? Vì Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã khéo thể nhập pháp giới.30 Đức Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo kia nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. ***

27 Nguyên tác: Chư lậu . 28 Nguyên tác: Thiện giải thoát ,suvimutta. Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp.r02. 0099.22. 0004c2Ò. 29 Nguyên tác: Dị cú, dj vj .v j vyañjana vừa có nghĩa là vị của món ăn vừa có nghĩa là mâu tự. 30 Nguyên tác: Pháp giới ,dhammadhātu. Tham chiếu: s. 12.32 - II. 50: “Này các Tỷ-kheo, pháp giới áy dhammadhātu được Sāriputta khéo thành đạf9 HT. Thích Minh Châu dịch.

346. BA PHÁP31 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có ba pháp mà thế gian không đáng ưa, không đáng nhớ, không vừa ý. Những gì là ba? Đó là già, bệnh và chết. Thế gian nếu như không có ba pháp không đáng ưa, không đáng nhớ, không vừa ý này thì Như Lai, ứng Cúng,32 Đẳng Chánh Giác đã không xuất hiện ở thế gian; thế gian cũng không biết có Giáo pháp và Giới luật được thấy biết rồi thuyết giảng bởi đức Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Vì thế gian có già, có bệnh và có chết là ba pháp không đáng ưa, không đáng nhớ, không vừa ý này, cho nên đức Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác mới xuất hiện ở thế gian; thế gian mới biết có Giáo pháp và

Giới luật được thuyết giảng bởi đức Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, bậc Đã Thấy Đã Biết. Do chưa đoạn trừ ba pháp nên không thể nào thoát khỏi già, bệnh, chết. Là ba pháp nào? Đó là tham, sân33 và si. Lại nữa, do chưa đoạn trừ ba pháp nên không thể nào xa lìa tham, sân và si. Là ba pháp nào? Đó là thân kiến, giới cấm thủ34 và nghi. Lại nữa, do chưa đoạn trừ ba pháp nên không thể nào xa lìa thân kiến, giới cấm thủ và nghi. Là ba pháp nào? Đó là tư duy không chân chánh,35 thân cận tà đạo và tâm biếng nhác. Lại nữa, do chưa đoạn trừ ba pháp nên không thể nào xa lìa được tư duy không chân chánh, thân cận tà đạo và tâm biếng nhác. Là ba pháp nào? Đó là không chánh niệm,36 thấy biết không chân chánh và tâm tán loạn. Lại nữa, do chưa đoạn trừ ba pháp nên không thể xa lìa không chánh niệm, thấy biết không chân chánh và tâm tán loạn. Là ba pháp nào? Đó là trạo cử, không phòng hộ37 và không giữ giới. Lại nữa, do chưa đoạn trừ ba pháp nên không thể xa lìa trạo cử5 không phòng hộ và không giữ giới. Là ba pháp nào? Đó là không có lòng tin, khó giáo hóa và biếng nhác.

31 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.346. 0095c17. Tham chiếu: Tạp.T.02. 0099.760. 0199c27ú. 10.76 - v. 144. 32 Nguyên tác: ứng . 33 Nguyên tác: Khuê . 34 Nguyên tác: Giới thủ . 35 Nguyên tác: Bất chánh tư duy . Nguyên tácỊThấtniệm Ỵ Chủng tập roi. 0001.9. 0052a22 ghi là “da vong,, ; kinh rói. 0026.13. 0435bi3 ghi là 4íthặt chánh niêm” ;Cu-ni-sukmh ^^ roi. 0026.26. 0455Ồ22 ghi là "v6 chánh niệm,, . 37 Nguyên tác: Bất luật nghi .

Lại nữa, do chưa đoạn trừ ba pháp nên không thể xa lìa không có lòng tin, khó giáo hóa và biêng nhác. Là ba pháp nào? Đó là không muốn gặp bậc Thánh, chăng muốn nghe pháp và luôn tìm khuyết điểm của người. Lại nữa, do chưa đoạn trừ ba pháp nên không thể xa lìa được sự không muốn gặp bậc Thánh, chẳng muốn nghe pháp và luôn tìm khuyết điểm của người. Là ba pháp nào? Đó là không cung kính, nói lời ác và gần gũi bạn xấu. Lại nữa, do chưa đoạn trừ ba pháp nên không thể xa lìa được sự không cung kính, nói lời ác, gần gũi bạn xấu. Là ba pháp nào? Đó là không tàm,38 không quý,39 buông lung. Do chưa đoạn trừ ba pháp này nên không thể xa lìa được sự không cung kính, nói lời ác, gân gũi bạn xâu. Vì sao như vậy? Vì không tàm, không quý nên buông lung; vì buông lung nên không cung kính; vì không cung kính nên gần gũi bạn xấu; vì gần gũi bạn xấu nên không muốn gặp bậc Thánh, không muôn nghe pháp, luôn tìm khuyêt diêm của người; vì luôn tìm khuyết diêm của người nên không có lòng tin, khó giáo hóa, nói lời ác5 biếng nhác; vì biếng nhác nên trạo cử, kh6ng phòng hộ, không giữ giới; vì không giữ giới nên không chánh niệm, thây biêt không chân chánh, tâm tán loạn; vì tâm tán loạn nên tư duy không chân chánh, gần gũi đường tà, tâm biếng nhác; vì tâm biếng nhác nên có thân kiến, giới cấm thủ và nghi; vì nghi nên không thể đoạn trừ tham, sân, si; vì chưa đoạn trừ tham, sân, si nên không the xa lìa được già, bệnh, chết. Nêu đoạn trừ được ba pháp này mới có the xa lìa già, bệnh, chết. Là ba pháp nào? Đó là tham, sân và si. Đoạn trừ ba pháp này rồi mới có thể xa lìa già, bệnh và chết. Lại nữa, do đoạn trừ ba pháp mới có thể xa lìa được tham, sân và si. Là ba pháp nào? Đó là

thân kiến, giới cấm thủ và nghi. Vì đoạn trừ được ba pháp này mới có thể xa lìa tham, sân và si. Lại nữa, do đoạn trừ ba pháp mới có thể xa lìa thân kiến, giới cấm thủ và nghi. Là ba pháp nào? Đó là tư duy không chân chánh, gần gũi đường tà và khởi tâm biêng nhác. Do đoạn trừ ba pháp này nên xa lìa thân kiến, giới cấm thủ và nghi. Lại nữa, do đoạn trừ ba pháp nên có thê xa lìa tư duy không chân chánh, gân gũi đường tà và tâm biếng nhác. Là ba pháp nào? Đó là không chánh niệm, thấy biết không chân chánh và tâm tán loạn. Do đoạn trừ ba pháp này nên có thể xa lìa tư duy không chân chánh, gần gũi đường tà và tâm biếng nhác. Lại nữa, do đoạn trừ được ba pháp nên có thể xa lìa không chánh niệm, thấy biết không chân chánh và tâm tán loạn. Là ba pháp nào? Đó là trạo cử, không phòng hộ và phạm giới. Do đoạn trừ ba pháp này nên có thê xa lìa thát niệm, thấy biết không chân chánh và tâm tán loạn.

38 Nguyên tác: Vô tàm :Không tự xấu hổ với mình. 39 Nguyên tác: Vô quý Không biết hổ thẹn với người.

Lại nữa, do đoạn trừ ba pháp nên có thể xa lìa trạo cử, không phòng hộ và phạm giới. Là ba pháp nào? Đó là không có lòng tin, khó giáo hóa và biếng nhác. Do đoạn trừ ba pháp này nên có thể xa lìa trạo cử, không phòng hộ và phạm giới. Lại nữa, do đoạn trừ ba pháp nên có thể xa lìa không có lòng tin, khó giáo hóa và biếng nhác. Là ba pháp nào? Đó là không muốn gặp bậc Thánh, không thích nghe pháp và hay tìm khuyết điểm của người. Do đoạn trừ ba pháp này nên có thê xa lìa không có lòng tin, khó giáo hóa và biêng nhác. Lại nữa, do đoạn trừ ba pháp nên có thê xa lìa không muôn gặp bậc Thánh, không thích nghe pháp và hay tìm khuyết điểm của người. Là ba pháp nào? Đó là không cung kính, nói lời ác và gân gũi bạn xâu. Do đoạn trừ ba pháp này nên xa lìa không muôn gặp bậc Thánh, không thích nghe pháp và hay tìm khuyêt điểm của người. Lại nữa, do đoạn trừ ba pháp nên có thể xa lìa không cung kính, nói lời ác, gần gũi bạn xấu. Là ba pháp nào? Đó là không tàm, không quý, buông lung. Vì sao như vậy? Vì do biết tàm, biết quý nên không buông lung; vì không buông lung nên cung kính, nói năng hòa nhã, là vị thiện tri thức; vì là thiện tri thức nên muốn gặp bậc Hiền thánh, ưa thích nghe Chánh pháp, chẳng tìm khuyết điểm của người; vì chẳng ưa tìm khuyết điểm của người nên sanh lòng tin, nói năng hòa nhã và tinh tấn; vì tinh tấn nên không trạo cử, luôn phòng hộ, giữ giới; nhờ giữ giới nên chăng mát chánh niệm, thây biêt chân chánh, giữ tâm không tán loạn; nhờ tâm không tán loạn nên tư duy chân chánh, gần gũi đường chánh, tâm không biếng nhác; nhờ tâm không biếng nhác nên không chấp trước vào thân kiên, không châp trước vào giới câm thủ, thoát khỏi nghi hoặc; nhờ không nghi hoặc nên chẳng khởi lên tham, sân, si; nhờ xa lìa tham, sân, si nên có thể đoạn trừ già, bệnh, chết. Đức Phật dạy kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 347. LÉN TRỘM GIÁO PHÁP40 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Đức Phật và chúng đệ tử41 được các hàng quốc vương, đại thần, Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ và những hạng người khác ở thế gian cung kính, tôn trọng, cúng dường nên được nhiều lợi dưỡng như y phục, thức ăn uống, giường nằm?

^ựađềđặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.347. 0096Ồ25). Tham chiếu: Ma-ha Tăng-kỳ luật (T.22. 1425.17. 0359b06); s. 12.70 - II. 119. 41 Nguyên tác: Thanh văn ().

thuốc men; còn đối với chúng ngoại đạo tà giáo thì họ chẳng hề cung kính, tôn trọng nên không cúng dường y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men. Bấy giờ, có rất nhiều ngoại đạo tụ họp tại giảng đường Vị Tằng rồi cùng nhau bàn luận: Từ xưa đến nay, chúng ta thường được quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ và tất cả những người khác phụng sự, cung kính, cúng dường y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men, nhưng nay đều bị cắt đứt tất cả? vì họ chỉ cung kính, cúng dường y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men cho Sa-môn Cù-đàm và đại chúng đệ tử. Nay trong chúng đây, người nào có trí tuệ, có oai lực, khéo bí mật vào trong chúng của Sa-môn Cù-đàm để xuất gia, nghe pháp của Sa-môn Cù-đàm rồi trở về giảng nói rộng rãi. Chung ta sẽ sử dụng pháp được nghe ấy để giáo hóa quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, khiến họ tin tưởng sâu sắc, để họ có thể quay trở lại cúng dường chúng ta như trước. Lúc ây5 có người bảo: Có một thiếu niên tên là Tu-tham?42 thông minh, trí sáng, có thể lẻn vào trong chúng của Sa-môn Cù-đàm xuất gia, nghe pháp của Cù-đàm xong rồi trở về trình bày lại. Bây giờ, các ngoại đạo liên đi đên chô Tu-thâm và bảo: Hôm nay, chúng tôi đã nhóm họp đại chúng tại giảng đường Vị Tằng rồi bàn luận như vầy: "Từ trước đến nay, chúng ta được quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ và mọi người ở thế gian cung kính, phụng sự, cúng dường y phục, thức ăn uống, giường nằm và thuốc men, nhung nay bị họ cắt đứt tất cả. Quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ và mọi người đều cùng nhau phụng sự Sa-môn Cù-đàm và đại chúng đệ tử. Trong đại chúng của ta đây, ai là người thông minh, trí sáng, có thể bí mật vào trong chúng Sa-môn Cù-đàm xuất gia, học dạo, nghe pháp của Sa-môn Cù-đàm rồi trở ve trình bày lại, giáo hóa quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ để chúng của ta được cung kính, tôn trọng, cúng dường trở lại?" Trong chúng có người nói rằng: "Chí có Tu-thâm là người thông minh, trí sáng, có thể bí mật đến trong pháp của Cù-đàm xuất gia, học đạo, nghe Cù-đàm thuyết pháp thì chắc chắn có thể lãnh hội rồi trở về trình bày lại." Do vậy, chúng tôi cùng nhau đến đây thỉnh cầu. Xin Nhân giả hãy nhận lời! Bấy giờ, Tu-thâm im lặng nhận lời thỉnh cầu rồi đến Trúc Lâm, vườn Ca- lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Lúc ấy, có nhiều Tỳ-kheo rời khỏi phòng, đi kinh hành nơi đất trống. Thế rồi? Tu-thâm liền đến chỗ các Tỳ-kheo ấy và nói như vầy: -Thưa các Tôn giả! Hôm nay, con có được phép xuất gia, thọ giới Cụ túc và tu tập Phạm hạnh ở trong Chánh pháp hay không?

42 Tu-thâm Susīma.

Bấy giờ, các Ty-kheo liền dẫn Tu-thâm đến chỗ Thế Tôn, lạy sát chân Phật, đứng qua một bên rồi bạch: Bạch đức Thế Tôn! Hôm nay, ngoại đạo Tu-thâm này cầu xin được ở trong Chánh pháp xuất gia, thọ giới Cụ túc và tu tập Phạm hạnh. Lúc ấy, Thế Tôn biết rõ những suy nghĩ trong tâm của ngoại đạo Tu-thâm, liền bảo các Tỳ-kheo: Các thầy

nên độ cho ngoại đạo Tu-thâm được xuất gia.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo giúp cho Tu-thâm xuất gia. Nửa tháng trôi qua. Một hôm, có vị Tỳ-kheo nói với Tu-thâm: Tu-thâm nên biết! Chúng tôi đã chấm dứt sanh tử, Phạm hạnh đã được

thành tựu, việc cân làm đã làm xong, tự biêt không còn tái sanh nữa. Lúc ấy, Tu-thâm hỏi thầy Tỳ-kheo: Thưa Tôn giả! Có phải tu tập ly dục, ly bất thiện pháp, có giác có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, chứng đắc Thiền thứ nhất, là không còn khởi các phiền não, tâm được giải thoát hoàn toàn?43 Tỳ-kheo đáp: Này Tu-thâm, chẳng phải như the!

Tu-thâm lại hỏi: -Có phải tịnh trừ giác và quán, nội tĩnh nhất tâm, không giác không quán, có hỷ và lạc do định sanh, chứng đắc Thiền thứ hai, là không còn khởi các phiền não, tâm được giải thoát hoàn toàn? Tỳ-kheo đáp: Này Tu-thâm, chẳng phải như the!

Tu-thâm lại hỏi: —Phải chăng Tôn giả đã ly hỷ, an trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm lạc thọ, điều mà bậc Thánh gọi là xả niệm an tru lạc, chứng đắc Thiền thứ ba, là không còn khởi các phiền não, tâm được giải thoát hoàn toàn? - Này Tu-thâm, chẳng phải như the! Lại hỏi: Phải chăng Tôn giả đã buông bỏ cả khổ và vui, diệt trừ ưu và hỷ quá khứ, không kho không vui, xả và niệm đều thanh tịnh, chứng đắc Thiền thứ tư, là không còn khởi các phiền não, tâm được giải thoát hoàn toàn? Tỳ-kheo đáp: Này Tu-thâm, chẳng phải như the!

43Nguyên tác: Thiện giải thoát (,).Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, ứ. 19; Tạp. (r.02. 0099.22. 0004e20).

QUYỂN 14 409

Lại hỏi: Nếu được tịch tịnh giải thoát, vượt thoát khỏi sắc và Vô sắc, tự thân chứng đắc và an trú thì không còn khởi các phiền não, tâm được giải thoát hoàn toàn chăng? Tỳ-kheo đáp: -Này Tu-thâm, chẳng phải như the! Tu-thâm lại hỏi: Cớ sao lời nói của Tôn giả chẳng đồng nhất, trước sau trái ngược nhau? Vì sao Tôn giả chưa chứng đắc thiền định mà lại xác nhận như thế? Tỳ-kheo đáp: -Tôi đã được tuệ giải thoát. Nói những lời như thế xong, các Tỳ-kheo đều rời chỗ ngồi mà đi. Bấy giờ, biết số đông Tỳ-kheo đi rồi, Tu-thâm suy nghĩ như vầy: "Lời nói của các Tôn giả này chẳng đồng nhất, trước sau trái ngược nhau, họ nói không đạt được chánh đinh, nhimg lại xác nhận tự thân chứng đắc." Suy nghĩ như thế rồi, Tu-thâm liền đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi đứng qua một bên và thưa: Bạch đức Thế Tôn! Các Tỳ-kheo kia xác nhận trước mặt con: "Chúng tôi đã chấm dứt sanh tử, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh nua?9 Con liền hỏi Tôn giả kia: uĐã lìa bỏ dục và các pháp bất thiện,... (cho đếrỉ) tự thân chứng đắc và an trú thì không còn khởi các phiền não, tâm được giải thoát hoàn toàn chng?" Vị ấy trả lời: "Này Tu-thâm, chẳng phải như vậy!99 Con liền hỏi: "Sao lời nói của Tôn giả trước sau trái ngược nhau, bảo là không đạt được chánh định nhưng lại xác nhận là tự thân đã chứng đắc?" Vi ấy đáp rằng: "Tôi đạt được tuệ giải thoát/9 Nói như thế xong, các vị đều rời khỏi tòa rồi ra về. Hôm nay, con kính hỏi Thế Tôn: "Cớ sao lời nói của Tỳ-kheo kia

chẳng đồng nhất, trước sau trái ngược nhau, không đạt được chánh định, nhưng lại nói tự than đã chứng dắc?" [0097b05] Phật bảo Tu-thâm: - Các vị ấy trước tiên là biết pháp trụ/4 sau đó biết Niết-bàn. Các thiện nam ấy một mình ở nơi thanh vắng, chuyên cần tư duy, sống không buông44

44 Pháp trụ (Dhammatthitatā)'. Sự an trú trong duyên pháp và duyên khởi. Chú giải Paccayasuttavannanā (S. 11.25): Paccayena hỉ paccayuppannā dhammā titthanti, tasmā paccayova i(dhammatthitatā "ti vuccati (Vi an trú trong duyên pháp và duyên khởi, nên được gọi ia phajp trụ (dhammaịịhitatã).rTham chiểu: s. 12.70: <(Pubbe kho, susima^hammatthitiñānarn, pacchā nibbāne nānā "nti (trước hết là trí về pháp trú, sau là trí về Niêt-bàn), HT. Thích Minh Châu dịch.

lung, xa lìa kiến chấp về ngã, chẳng khởi các phiền não, tâm được giải thoát hoàn toàn. Tu-thâm bạch Phật: Con không thể hiểu thế nào là: "Trước tiên biết pháp trụ, sau đó biết Niết- bàn. Các thiện nam ấy một mình ở nơi thanh vắng, chuyên cần tư duy, sống không buông lung, xa lìa kiến chấp về ngã, chẳng khởi các phiền não, tâm được giải thoát hoàn toàn." Phật bảo Tu-thâm: -Ta không hỏi ông biết hay không biết, mà tự mình trước tiên phải biết pháp trụ, sau đó biêt Niêt-bàn. Các thiện nam ây một mình ở nơi thanh văng, chuyên cần tư duy, sống không buông lung, xa lìa kiến chấp về ngã, tâm được giải thoát hoàn toàn. Tu-thâm bạch Phật: Cúi xin The Tôn giảng nói pháp khiến cho con biết được trí pháp trụ45 và thấy được trí pháp trụ! Phật dạy Tu-thâm: -Nay Ta hỏi, ông hãy tùy ý mà trả lời. Này Tu-thâm! Ông nghĩ như thế nào? Vì có sanh cho nên có già chết, không phải lìa sanh mà có già chết đúng không? Tu-thâm trả lời: -Đúng the! Bạch đức Thế Tôn! Vì có sanh nên mới có già chết, không thể lìa sanh mà có già chết. Cũng như đối với sanh, đối với hữu, thủ, ái, thọ, xúc, sáu nhập xứ, danh sắc, thức, hành và vô minh cũng thế. Do có vô minh nên có hành, không phải lìa vô minh mà có hành đúng không? Tu-thâm bạch Phật: Đúng thế, bạch đức Thế Tôn! Vì có vô minh nên có hành, không thể lìa

vô minh mà có hành. Phật bảo Tu-thâm: -Vì không có sanh nên không có già chết; không thể lìa sự diệt của sanh mà già chết diệt đúng không? Tu-thâm bạch Phật: Đúng thế, bạch đức Thế Tôn! Do không có sanh nên không có già chết; không the lìa sự diệt của sanh mà già chết diệt. Cũng vậy,... (cho đên) không có vô minh nên không có hành; không thê lìa sự diệt của vô minh mà hành diệt đúng không?

45 Pháp trụ (),theo nội dụng kinh này và cũng theo Du-già sư địa luân (7.30. 1579.10. 0327Ò19), đó là trí thấy biết đúng như thật về 12 pháp duyên khởi.

Tu-thâm bạch Phật: -Đúng thế, bạch đức Thế Tôn! Do không có vô minh nên không có hành, không thể lìa sự diệt của vô minh mà hành diệt. Phật bảo Tu-thâm: Người có cái biết như thế, cái thấy như thế, phải chăng là đã lìa dục, lìa pháp ác, bất thiện... (cho đến) tự thân chứng đắc và an tru phải không? Tu-thâm bạch Phật: -Chẳng phải như thế, bạch đức Thế Tôn! [0097c01] Phật bảo Tu-thâm: Đây gọi là trước tiên biết pháp trụ,

sau đó biết Niết-bàn. Các thiện nam ấy một mình ở nơi thanh vắng, chuyên cần tư duy, sống không buông lung, xa lìa kiến chấp về ngã, chẳng khởi các phiền não, tâm được giải thoát hoàn toàn. Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả Tu-thâm liền xa lìa trần cấu, được pháp nhãn tinh. Bay giờ, Tu-thâm thấy pháp, đắc pháp, ngộ pháp, vượt nghi, không tin ai khác, không do ai khác mà được độ thoát, ở trong Chánh pháp được vô sở úy, liền cúi đầu lạy sát chân Phật rồi thưa: Bạch đức Thế Tôn! Hôm nay, cho con xin sám hối! Vì con giả dạng xuất gia ở trong Chánh pháp, vậy nên con xin sám hối. Phật bảo Tu-thâm: Vì sao lại giả dạng xuất gia ở trong Chánh pháp?

Tu-thâm bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Có rất nhiều ngoại đạo đến nói với con: "Tuthâm nên

biêt! Trước dây, chúng ta được quôc vương, đại thân, trưởng giả, cư sĩ và mọi người trong thê gian đêu cung kính, cúng dường mà nay bị cat đứt, bởi vì họ đêu cúng dường cho Sa-môn Cù-đàm và đại chúng đệ tử. Hôm nay, ông hãy giả dạng đến trong chúng đệ tử của Sa-môn Cù-đàm mà xuất gia, học hỏi giáo pháp, lãnh hội pháp ấy rồi trở về trình bày lại, chúng ta sẽ đem pháp đã nghe để giáo hóa cho thế gian, khiến cho họ cung kính, cúng dường như trư&c." Bạch Thế Tôn! Vì thế mà con đã giả dạng xuất gia ở trong Giáo pháp và Giới luật. Hôm nay, cho con xin sám hối. Kính xin Thế Tôn thương xót cho con được sám hối. Phật bảo Tu-thâm: Ta nhận sự sám hối của thầy. Thầy nên nói đầy đủ như vầy: "Ngày trước, vì do ngu si, bất thiện, thiếu trí nên con đã giả dạng xuất gia ở trong Giáo pháp và Giới luật, hôm nay con xin sám hối, tự mình thấy tội, tự mình biết toi." Vậy thì đời sau sẽ thành tựu sự phòng hộ, công đức tăng trưởng, không hề giảm thiểu. Vì sao như vậy? Hễ người có tội mà tự mình thấy, tự mình biết và sám hối thì ở đời sau sẽ thành tựu sự phòng hộ, công đức tăng trưởng, không hề giảm thiểu.

412 KINH TẠPA-HÀM

Phật bảo Tu-thâm: Nay Ta sẽ nói ví dụ, người có trí nhờ ví dụ này mà được hiểu. Ví như nhà vua có người tuần canh, bắt được kẻ trộm cướp rồi trói lại, dẫn đen chỗ nhà vua và tâu: "Tâu Đại vương! Kẻ này là giặc cướp, xin Đại vương xử tộiy Vua truyền lệnh: "Hãy đem tội nhân đi, trói ngược hai tay rồi bêu danh xấu khắp cả nước, sau đó đem tội nhân ra khỏi kinh thành, đến chỗ hành hình, dùng trăm mũi giáo nhọn đâm khắp thân thể tội nhân." Tuân lệnh vua, người chấp pháp bắt tội nhân kia trói ngược hai tay, bêu danh xấu khắp các thành ấp roi dẫn ra ngoài thành, dùng trăm mũi giáo nhọn đâm khắp thân thể tội nhân. Đen trưa, nhà vua hỏi: "Tội nhân còn sống kh6ng?" Cận thần đáp: "vẫn còn s6ng.” Vua lại ra lệnh cho cận thần: “Dâm thêm một trăm mũi giáo nữa?5 Đen chiều, tên tội nhân kia lại bị đâm thêm một trăm mũi giáo, nhưng vẫn chưa chết. Phật hỏi Tu-thâm: -Vua kia tri phạt, dùng ba trăm mũi giáo đâm vào thân tội nhân kia thì còn có chỗ nào lành lặn bằng bàn tay không? Tu-thâm bạch Phật: - Thưa không, bạch đức Thế Tôn! Phật lại hỏi Tu-thâm: Lúc bị ba trăm mũi giáo đâm vào thân, phải chăng tội nhân đã chịu đau đớn tột cùng? Tu-thâm bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Đau đớn tột cùng. Bị đâm một giáo, đã rất đau đớn, huống ba trăm mũi làm sao chịu được? Phật bảo Tu-thâm: Tuy nhiên kho này vẫn chịu đựng được. Còn như người nào ở trong Giáo pháp và Giới luật giả dạng xuất gia, lén học giáo pháp rồi giảng

cho người sẽ chiu khổ hơn tội nhân kia gấp rất nhiều lần. Lúc đức Phật nói pháp này rồi, ngoại đạo Tu-thâm dứt sạch hết phiền não, tâm được giải thoát.

QUYỂN 14 413

Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả Tu-thâm vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. *** 348. MƯỜI Lực4647 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tai Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Như Lai thành tựu mười lực, được bốn vô úy, biết trú xứ của Phật trước kia mà chuyển bánh xe pháp,47 ở giữa đại chúng rống lên tiếng rống sư tử: "Do cái này có nên cái kia có, do cái này sanh nên cái kia sanh, nghĩa là do vô minh nên có hành,... nói đầy đủ cho đếri toàn bộ khối khổ lớn tập khởi,... toàn bộ khối khổ lớn diệt tận.,, Này các Tỳ-kheo! Đây là sự hiển bày giáo pháp chân thật, nhằm chấm dứt dòng sanh tử?... cho đếrỉ khéo hiển bày cho bất cứ ai. Như vậy là sự hiển bày giáo pháp chân thật, nhằm chấm dứt dòng sanh tử, đủ để khiến cho người thiện nam có lòng tin chân chánh xuất gia, tinh tấn tu tập, sống không buông lung, ở trong Giáo pháp và Giới luật luôn siêng năng, thực hành khổ hạnh, dù chỉ còn da bọc xương, máu thịt khô kiệt, nêu chưa chứng đác những điêu cần phải chứng đắc thì vị ấy không từ bỏ sự cần mẫn, siêng năng tinh tấn, kiên cố kham nhẫn. Vì sao như vậy? Vì kẻ biếng nhác thì sống khổ đau, có thể sanh ra rất nhiều pháp ác, bất thiện, dẫn đến kiết sử tăng trưởng lớn mạnh nơi sanh, già, bệnh, chết ở đời tương lai, đánh mất lợi ích lớn. Còn người tinh tấn, thích sống một mình thì không sanh khởi các pháp ác, bất thiện; về sau, kiết sử và khổ báo lớn sẽ không tăng trưởng ở nơi sanh, già, bệnh, chết trong đời tương lai, có được lợi ích tròn đầy, chứng đạt kết quả bậc nhất trong giáo pháp.48 Đó gọi là đối diện bậc Đại sư, được đích thân nghe pháp, được tịch diệt, Niết-bàn, hướng đến Bồ-đề, kheo đạt thánh Chánh giác. Do vậy, này Tỳ-kheo! Hãy thường nhớ nghĩ làm lợi lạc cho mình, lợi lạc cho người, lợi lạc cho mình và người, tinh tấn tu học; ta nay xuất gia thì không nên ngu si, không nên mê mờ, phải đạt kết quả, phải có lợi lạc, đe những người cúng dường y phục, thực phẩm, tọa cụ, thuốc men có được quả báo lớn, phước lợi lớn, lợi ích lớn. Hãy nên học tập như the!

46 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.348. 0098al3. Tham chiếu: s. 12.22 - II. 28. 47 Nguyên tác: Chuyển Phạm luân .Phạm luân Brạhmacakkà-.
Bánh xe của Phạm, "Phạm luân" vốn là dụng ngữ của Bà-la-môn, được Phật giáo thừa tiếp sử dụng, vê sau thuật ngữ này được hoàn chỉnh thành Chuyển Pháp luân .
48 Nguyên tác: Đắc thành đệ nhất giáo pháp chi tràng .Tràng được dịch từ èhữyidraya. Udrayayừã có nghĩa la cánh đong vừa co nghĩa là kết quả. Nghía trong ngữ cảnh kinh văn là kết qua. Tham chiếu: s. 12.22 - II. 28: Evarn no ayam amhākam pabbajjā avañjhā bhavissati saphalā sa-udrayā Có vậy, sự xuất gia này của chúng ta sẽ không phải trông không, có két quả, có thành tích jsa-udrayãy9 HT. Thích Minh Châu dịch.

414 KINH TẠP A-HÀM

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

349. TRÚ XỨ BẬC THÁNH49 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Lành thay! Tỳ-kheo! Nếu khéo xuất gia thì chính mình được thiện lợi, trong nhiều đời sau luôn được sanh ra nơi có bậc Thánh, các căn toàn vẹn, không ngu không si, không bị câm ngọng, lời nói hay hoặc lời nói dở đều có thể giải nghĩa rõ ràng. Trong đời hiện tại, Ta đã thành Phật, là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Mmh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thề Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điêu Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn, giảng nói pháp tịch diệt, Niết-bàn, hướng đến giác ngộ,50 khéo đạt thành Đẳng Chánh Giác, đó là: “Do cái này có nên cái kia có, do cái này sanh nên cái kia sanh; nghĩa là do vô minh nên có hành, duyên hành nên có thức,... (cho đến) toàn bộ khối khổ lớn tập khởi. Vô minh diệt thì hành diệt,... (cho đến) toàn bộ khối khổ lớn diệt tan.” Này các Ty-kheo! Điều khó chứng đắc đã được chứng đắc, được sanh ra nơi có bậc Thánh, các căn toàn vẹn,... (cho đến) toàn bộ khối khổ lớn tập khởi;... (cho đến) toàn bộ khối khổ lớn diệt tận. Thế nên, này các Ty-kheo! Nên học tập như vầy: Khéo lợi lạc cho mình, lợi lạc cho người, lợi lạc cho mình và người; bậc xuất gia chân chánh thì không nên ngu si, không nên mê mờ, phải đạt kết quả, phải có lợi lạc, để những người cúng dường y phục, thực phẩm, giường nệm, thuốc men có được quả báo lớn, phước lợi lớn, lợi ích lớn. Thế nên, này các Ty-kheo! Hãy học tập như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

350. THÁNH ĐỆ TỬ51 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá.

49 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.349. 0098Ồ06). 50 Nguyên tác: Bồ-đề chánh hướng (). 51 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.350. 0098b22). Tham chiếu: s. 12.49 - II. 77; S. 12.50-li. 79.

QUYỂN 14 415

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Vi Thánh đệ tử đa văn không nghĩ rằng: “Vi cái gì có mặt nên cái này có

mặt? Vì cái gì sanh nên cái này sanh? Vì cái gì không có mặt nên cái này không có mặt? Vì cái gì diệt nên cái này diệt?,^ Tuy nhiên, vị Thánh đệ tử đa văn biết rằng: “Do cái này có nên cái kia có, do cái này sanh nên cái kia sanh. Nghĩa là: Duyên vô minh nên có hành,... cho đếrì toàn bộ khối khổ lớn tập khởi; do vô minh diệt nên hành diệt,... cho đến toàn bộ khối khổ lớn diet." Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 351. THẤY BIÊT VÀ CHỨNG ĐẮC52 Tôi nghe như vầy: Một thời, Tôn giả Na-la?53 Tôn giả Mậu-sư-la/4 Tôn giả Thù Thắng5556 và Tôn giả A-nan đang ở bên bờ hồ Tượng Nhi,56 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Na-la nói với Tôn giả Mậu-sư-la: -Ngoài57 lòng tin, ngoài ước muốn, ngoài lắng nghe, ngoài thẩm sát tư duy, ngoài trầm tư tiếp nhận sự thật58 thì có thể tự mình phát sanh thấy biết chân chánh như vầy chăng: C6Do có sanh nên có già chết, không thể lìa sanh mà có già

chết”

52 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r.02. 0099.351. 0098c01. Tham chiếu: s. 12.68 -II. 115. 53 Na-la ,Nārada. 54 Mậu-sư-la ,Musĩla. 55 Thù Thắng p. Settha. Theo & 12.68 - II. 115, đó là Tôn giả Savittha. Có thể bản Hán dịch nghĩa nhầm do âm tiết của 2 chữ gần giống nhau. 56 Tượng Nhĩ p. Cūlikā, nghĩa là lỗ tai của con vọi. Trong khi đó, theo s. 12.68 II. 115, đó là khu VUOT Ghositā. Sự khác biệt đo có khả năng do âm tiết của 2 chữ gần giống nhau. 57 Nguyên tác: Dị .Tham chiếu: s. 12.68 - II. 115: Aññatra. Tỳ-kheo Bodhi dịch là "ngoại trừ" apart from. Xem them Tạp.,7.02. 0099.313. 0090b28-c02: Có những kinh pháp đượq các Tỳ- kheo ngưỡng vọng, tôn sùng; thế nhưng đối với kinh pháp thì ngoài lòng tm, ngoài ươc muốn, ngoài lắng nghe, ngoài Siam sát tư duy, ngoài trầm tư để tiếp nhận sự thật thì phải băng sự hiểu biết chân chanh mà tuyên bố: “Sự sanh củk ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.” Ị„ ,:W. Và
phần tiếp theo: Ý các thầy nghĩ sao? Vi ấy đối với giáo pháp có niềm tin, có ước muốn, có sự lắng nghe, có thâm sát tư duy, có trầm tư để tiếp nhận sự thật chăng???. ^Nguyen tác: Dị tín, dị dục, dị văn, dị
hành giác tưởng, dị kiến phiên đế nhẫn 2 Tham chiếu:
Tạp.T.Q2. 0099.105. 0032al9 ghi: Dị kiên, dị nhan, dị cầu, dị dục MMĨ O,;Tạp.n2. 0099.313. 0090b29 ghi: Tín/., dục... văn... hành tư duy.*, kiến phiên đe nhẫn .....Hành trong hành giác tưởng chỉ cho hành tướng
ākārā. Tham chiếu: s. 12.68 - IỊ.115 ghi: Ākāraparivitakkā ngoài thẩm lự hành tướng, HT. Thích Minh Châu dịch. Xem thêm Ni-kỉênkịnh roi. 0026.19. 0443c12 ghi: Tín, nhạo, văn, niệm, kiến thiện quán H,nghĩa là lòng thành tín, sự ưa thích, nghe theo truyền thống, biết suy tử, thẩm sát để tiếp thọ.

Tôn giả Mậu-sư-la đáp: Ngoài lòng tin, ngoài ước nguyện, ngoài lắng nghe, ngoài tư duy, ngoài trầm tư tiếp nhận sự thật thì có thể tự mình phát sanh thấy biết chan chánh như vầy: "Do có sanh nên có già chết, không thể lìa sanh mà có già chết." Quả thật, tự mình có thể thấy biết như vậy. Thưa Ton giả Mậu-sư-la! Ngoài lòng tin,... (cho đến) tiếp nhận sự thật thì tự mình có thể phát sanh thấy biết rằng: "Sự diệt tận của hữu, tịch diệt là Niết- bàn,,59 chăng? Tôn giả Mậu-sư-la đáp: Ngoài lòng tin,... (cho đến) tiếp nhận sự thật thì tự mình có thể phát sanh thấy biết rằng: "Sự diệt tận của hữu, tịch diệt là Niết-bAn.” Tôn giả Na-la lại hỏi Tôn giả Mậu-sư-la: Sự diệt tận của hữu là tịch diệt, Niết-bàn. Nếu nói như vậy thì nay thầy là bậc A-la-hán đã sạch hết phiền não chăng? Tôn giả Mậu-sư-la im lặng không đáp. Tôn giả Na-la hỏi như vậy đến lần thứ hai, lần thứ ba nhimg Tôn giả cũng im lặng không đáp. Lúc ấy, Tôn giả Thù Thắng nói với Tôn giả Mậu-sư-la: -Hôm nay, Tôn giả im lặng thì tôi sẽ thay Tôn giả trả lời Tôn giả Na-la. Tôn giả Mậu-sư-la nói: Nay tôi giữ im lặng, Tôn giả hãy giải đáp giúp tôi!

LÚC áy, Ton gia Thu Thăng noi vơi Ton giả Na-la: Ngoài lòng tin,... (cho đến) tiếp nhận sự thật thì tự mình có thể giác ngộ và phát sanh thấy biết rằng: "Sịt diệt tận của hữu là

tịch diệt, Niếtban.” Bấy giờ, Tôn giả Na-la hỏi Tôn giả Thù Thắng: Ngoài lòng tin,... (cho đến) tiếp nhận sự thật thì tự mình có thê giác ngộ và phát sanh thấy biết rằng: “Sự diệt tận của hữu là tịch diệt, Niếtbàn.” Vậy nay có phải Tôn giả là bậc A-la-hán đã dứt sạch hết thảy phiền não? Ton gia Thu Thăng đáp: Tôi nói: "Sịt diệt tận của hữu là tịch diệt, Niết-bàn,\ nhưng tôi không phải là bậc A-la-hán dứt sạch hết phiền não. Tôn giả Na-la nói: -Lời nói của Tôn giả không đồng nhất, trước sau trái ngược nhau! Như Tôn giả đã nói: "Sụ* diệt tận của hữu là tịch diệt, Niết-bàn", nhưng lại nói không phải là bậc A-la-hán dứt sạch phiên não. Ton gia Thu Thăng nói vơi Ton gia Na-la: -Tôi sẽ nói ví dụ, người trí nhờ ví dụ mà được hiểu.

59 Nguyên tác: Hữu diệt, tịch diệt, Niết-bàn (,bheanirodho nỉbbãnantí).

QUYỂN 14 417

Ví như có giêng nước năm bên đường ở chôn hoang vu lại không có dây, cũng chăng có gàu đê lây nước. Bấy giờ, có người đi đường bị cơn khát bức bách, liền đi quanh giếng tìm nhimg không có dây, cũng chẳng có gàu. Người ây quán sát kỹ nước giếng, thấy biết như thật mà thân không tiếp xúc được. Cũng như thế, tôi nói: "Sự diệt tận của hữu là tịch diệt, Ni&t-bn", nhưng tự thân tôi thì chưa chứng đắc A-la-hán, chưa dứt sạch phiền não. Khi ấy, Tôn giả A-nan hỏi Tôn giả Na-la: Những điều Tôn giả Thù Thắng đã nói, Tôn giả Na-la nghĩ thế nào?

Tôn giả Na-la trả lời Tôn giả A-nan:

-Tôn giả Thù Thắng đã khéo nói điều chân thật, tôi đâu còn gì để nói nữa.

Thế rồi, sau khi đàm đạo xong, các Tôn giả rời chỗ ngồi rồi ra về.

***

352. SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN NÊN BIẾT60

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

T-J Ẩ • \ rp-í Á qpi/y í 7 A r-p A 1 1

Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Nếu các Sa-môn hay Bà-la-môn nào không biết như thật về pháp, không biết như thật về sự tập khởi của pháp, không biết như thật về sự diệt tận của pháp, không biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của pháp thì người ây chăne phải Sa-môn, chẳng được liệt vào hàng Sa-môn, chẳng phải Bà-la- môn, chăng được liệt vào hàng Bà-la-môn, người ấy cũng không đạt được mục đích của Sa-môn hay mục đích của Bà-la-môn, trong đời hiện tại không thể tự mình tác chứng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc can làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Thế nào là không biết như thật về pháp? Thế nào là không biết như thật về sự tập khởi của pháp? Thế nào là không biết như thật về sự diệt tận của pháp? Thế nào là không biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của pháp? Nghĩa là, không biết như thật về pháp già chết, không biết như thật về sự tập khởi của già chết, không biết như thật về sự diệt tận của già chết và không biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của già chết. Cũng vậy, không biết như thật đối với sanh,

hữu, thủ, ái, thọ, xúc, không biết như thật về sáu xứ, không biết như thật về sự tập khởi của sáu xứ, không biêt như thật vê sự diệt tận của sáu xứ, không biêt như thật vê con đường đưa đến sự diệt tận của sáu xứ. Như vậy là không biết như thật về các pháp, không biết như thật về sự tập khởi của các pháp, không biết như thật về sự diệt tận của các pháp, không biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của các pháp.

60 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.352. 0099a06). Tham chiếu: s. 12.14 - II. 15.

Nếu các Sa-môn hay Bà-la-môn nào biết như thật về pháp, biết như thật về sự tập khởi của pháp, biết như thật về sự diệt tận của pháp, biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của pháp, nên biết Sa-môn5 Bà-la-môn ấy được liệt vào hàng Sa-môĩì, được liệt vào hàng Bà-la-môn? đã đạt được mục đích của Sa-môn? đã đạt được mục đích của Bà-la-môn, trong đời hiện tại tự mình tác chứng: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.” Những pháp nào nên biết như thật? Biết như thật những ẹì về sự tập khởi của các pháp, về sự diệt tận của các pháp, vê con đường đưa đên sự diệt tận của các pháp? Đó là biết như thật về pháp già chết, biết như thật về sự tập khởi của già chết, biết như thật về sự diệt tận của già chết, biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của già chết. Cũng vậy, biết như thật về sanh, hữu, thủ, ái5 thọ, xúc, biết như thật về sáu xứ, biết như thật về sự tập khởi của sáu xứ, biết như thật về sự diệt tận của sáu xứ, biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của sáu xứ. Đó gọi là biết như thật về các pháp, biết như thật về sự tập khởi của pháp, biết như thật về sự diệt tận của pháp và biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của pháp. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

353. KHÔNG THẺ VÀ có THẺ61 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào không biết như thật về pháp, không biết như thật về sự tập khởi của pháp, không biết như thật về sự diệt tận của pháp, không biêt như thật vê con đường đưa đến sự diệt tận của pháp, nên biêt Sa- môn ấy chẳng được liệt vào hàng Sa-môn? Bà-la-môn ấy chẳng được liệt vào hàng Bà-la-môn; họ cũng không đạt được mục đích của Sa-môn hay mục đích của Bà-la-môn, trong đời hiện tại không thể tự mình tác chứng: "Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tư biết không còn tái sanh." Không biết như thật về những pháp nào? Không biết như thật về sự tập khởi, sự diệt tận và con đường đưa đến sự diệt tận của những pháp nào? Đó là5 không biết như thật về pháp sáu nhập xứ,62 không biết như thật về sự tập khởi của sáu nhập xứ, không biết như thật về sự diệt tận của sáu nhập xứ và không

61 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.353. 0099ỒỒ2). Tham chiếu: s. 12.13 - II. 14. 62 Nhập XÚT (ãyatanà) chỉ cho 6 căn.

biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của sáu nhập xứ, thế nhưng lại biết như thật về xúc thì điều này không thể xảy ra; biết như thật về sự tập khởi của xúc, biết như thật về sự diệt tận của xúc, biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của xúc thì điều này không thể xảy ra. Cũng như vậy, biết như thật vê thọ, ái? thủ, hữu, sanh, già chết thì điều này không thể xảy ra. Nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào biết như thật về sáu nhập xứ, biết như thật về sự tập khởi của sáu nhập xứ, biết như thật về sự diệt tận của sáu nhập xứ, biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của sáu nhập xứ thì biết như thật về xúc, điều này có thể xảy ra. Cũng vậy, biết như thật ve thọ, ái, thủ, hữu, sanh, già chết thì điều này có thể xảy ra. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 354. VƯỢT THOÁT KHỎI xúc63 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá^vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo (như trên đã nói), chỉ sai khác như sau: Nếu các Sa-môn hay Bà-la-môn nào không biết như thật về sáu nhập xứ mà muốn vượt thoát khỏi xúc thì điều này không thể xảy ra; muốn vượt thoát khỏi sự tập khởi của xúc. muốn vượt thoát sự diệt tận của xúc. muốn vượt thoát con đường đưa đến sự diệt tận của xúc thì điều này không thể xảy ra. Cũng vậy, muốn vượt thoát khỏi thọ, ái, thủ, hữu, sanh, già chết thì điều này không thể xảy ra; muốn vượt thoát khỏi sự tập khởi của già chết, muốn vượt thoát khỏi sự diệt tận của già chết, muốn vượt thoát khỏi con đường đưa đến sự diệt tận của già chết thì điều này không thể xảy ra. Nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào biết như thật về sáu nhập xứ, biết như thật về sự tập khởi của sáu nhập xứ, biết như thật về sự diệt tận của sáu nhập xứ và biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của sáu nhập xứ nên vượt thoát khỏi xúc thì điều này có thể xảy ra. Cũng vậy, vượt thoát khỏi thọ, ái, thủ, hữu, sanh, già chét thì điêu này có thê xảy ra,... (cho đên) vượt thoát khỏi con đường đưa đên sự diệt tận của già chét thì điêu này có thê xảy ra. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như từ già chết.., cho đến sáu nhập xứ, có ba kỉnh; cũng thếf từ già chết,... cho đen hànhf cũng có ba kinh, cũng nói như the. ***

63 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.354. 0099b19). Tham chiếu: s. 12.29 - II. 45; S. 12.30 - li. 46; S. 12.71-81 - II. 129-30.

355. GIÀ CHÉT64

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá.ve.

Á • y _ FTnl Ạ FT^ A — 12 r _ rri \ -li

Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: -Nên biết rõ già chết, biết rõ sự tập khởi của già chết, biết rõ sự diệt tận của . r 9r • / __ r già chét, biêt rõ con đường đưa đên sự diệt tận của già chét. Cũng vậy, (cho đên) nên biết rõ về hành, sự tập khởi của hành, sự diệt tận của hành và con đường đưa đến sự diệt tận của hành. Thế nào là nên biết rõ già chết? Biết rõ do có sanh nên có già chết, đó là biết rõ già chết. Thế nào là biết rõ sự tập khởi của già chết? Sanh tập khởi thì già chết tập khởi, đó là biết rõ sự tập khởi của già chết. Thế

nào là biết rõ sự diệt tận của già chết? Nghĩa là, sanh diệt tận thì già chết diệt tận, đó là biết rõ sự diệt tận của già chết. Thế nào là biết rõ con đường đưa đến sự diệt tận của già chết? Nghĩa là, Thánh đạo tám chi là con đường đưa đến sự diệt tận của già chết. Đó là biết rõ con đường đưa đến sự diệt tận của già chết. Cho đến, thế nào là biết rõ hành? Có ba hành là thân hành, khẩu hành và ý hành, đó là biết rõ hành. Thế nào là biết rõ sự tập khởi của hành? Vô minh tập khởi thì hành tập khởi, đó là biết rõ sự tập khởi của hành. Thế nào là biết rõ sự diệt tận của hành? Vô minh diệt thì hành diệt, đó là biết rõ sự diệt tận của hành. Thế nào là biết rõ con đường đưa đến sự diệt tận của hành? Thánh đạo tám r J e r chi là con đường đưa đên sự diệt tận của hành, đó là biêt rõ con đường đưa đên sự diệt tận của hành. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

356. BÔN MƯƠI BÔN LOẠI TRÍ65

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc? trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

64 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.355. 0099c04). Tham chiếu: s. 12.28 - II. 43. 65 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(Z02. 0099.356. 0099c19). Tham chiểu: s. 12.33 - II. 56.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn mươi bốn loại trí, hãy lắng nghe, hãy khéo suy nghĩ! Ta sê nói cho các thây. Những gì là bốn mươi bốn loại trí? Đó là trí về già chết, trí về sự tập khởi của già chét, trí về sự diệt tận của già chết và trí về con đường đưa đến sự diệt tận của già chết. Cũng vậy, trí về sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, sáu xứ, danh sắc, thức, trí về hành, trí về sự tập khởi của hành, trí về sự diệt tận của hành, trí về con đường đưa đến sự diệt tận của hành, đó gọi là bốn mươi bốn loại trí. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 357. BẢY MƯƠI BẢY LOẠI TRÍ66 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, The Ton bao các Ty-kheo: -Có bảy mươi bảy loại trí, hãy lắng nghe, hãy khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thầy. Thế nào là bảy mươi bảy loại trí? Trí biết rằng già chết do duyên sanh. Trí biết rằng không có sanh thì không có già chết. Trí biết rằng, trong quá khứ, già chết cũng do duyên sanh. Trí biết rằng, trong quá khứ, không có sanh thì không có già chết. Trí biết rằng, ở tương lai, già chết cũng do duyên sanh. Trí biết rằng, ở tương lai, không có sanh thì không có già chết.67 Cung với trí biết về pháp trụ,68 tức là trí biết rang các pháp hữu vi là vô thường, do tâm duyên sanh và trí về pháp tận, pháp đổi thay, pháp vô dục, pháp đoạn diệt.69 Cũng vậy, trí biết về sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, sáu nhập xứ, danh sắc, thức, hành; trí biết rằng do duyên vô minh mà có hành; trí biết rang không duyên vô minh thì kh6ng có hành; trí biết rằng, trong quá khứ, cũng do duyên vô minh mà có hành; trí biêt rằng, trong quá khứ, không duyên vô minh thì khônệ có hành; trí biết rằng, ở tương lai, cũng do duyên vô minh mà có hành; trí biết răng, ở tương lai, không duyên vô minh thì không có hành; cung với trí biết về pháp trụ, tức là trí biết rằng các pháp

hữu vi là vô thường, do tâm duyên sanh và trí về pháp tận, pháp đổi thay, pháp vô dục, pháp đoạn diệt. Đó gọi bảy mươi bảy loại trí.

66 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.357. 0099c27). Tham chiếu: s. 12.34 II. 59. 67 Đen đây là 6 trí, nhân với 12 nhân duyên thành 72 loại trí; cộng thêm 5 trí được liệt kê tiếp theo thành ra 77 loại trí. 68 Xem chú thích 44, kinh số 347, quyển 14, tr. 409; Tạp.(T.02. 0099.347. 0096Ò25). 69 Tham chiếu: s. 12.34 - II. 59 đề cập thêm 5 loại trí: Yampỉssa tam dhammatthitiñānam tampi khayadhammarn vayadharrunarn virāgadhammain nirodhadhammanti ñanam (Phàm khi nào có trí về tru pháp, thời cũng có trí về tận pháp, hoại pháp, ly tham pháp, diệt pháp), HT. Thích Minh Châu dịch.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 358. PHÁP TĂNG VÀ PHÁP GIẢM70 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: - Có pháp tăng và pháp giảm, hãy lắng nghe và khéo tư duy! Ta sẽ giảng cho các thầy. Thế nào là pháp tăng? Nghĩa là cái này có nên cái kia có, cái này sanh nên cái kia sanh. Đó là, do duyên vô minh nên có hành, duyên hành nên có thức,... (cho đến) sự tập khởi của toàn bộ khối khổ lớn. Đó gọi là pháp tăng. Thế nào là pháp giảm? Nghĩa là do cái này không có mặt nên cái kia không có mặt, do cái này diệt nên cái kia diệt. Nghĩa là do vô minh diệt nên hành diệt,... (cho đến) toàn bộ khối khổ lớn này diệt. Đó gọi là pháp giảm. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Giông như kinh pháp tăng và pháp giảm (kinh 358); cũng vậy, đôi với các pháp sanh khởi, pháp biên đôi, pháp tập khởi, pháp đoạn diệt cũng nói như trên. Giống như ba kỉnh đang nói; có ba kinh Hữu, Ưng, Đương tri, cũng nói như trên. *** 359. KIẾT SỬ VÀ THỨC71 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nếu có suy xét, nếu sanh vọng tưởng thì kiết sử72 đó sẽ là chỗ bám víu để thức an trú.73 Vì thức có chỗ bám víu và an trú cho nên có sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não trong đời vi lai. Như thế, toàn bộ khối khổ lớn tập khởi.

70 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.358. 0100al2). Tham chiếu: s. 12.37 - II. 64. 71 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.359. 0100a23). Tham chiếu: s. 12.38 - II. 65. 72 Nguyên tác: Sử ():Phiền não. 73 Tham chiếu: s. 12.38-11.65: Yañca, bhikkhave, cetetiyañcapakappeti yañca anuseti, āramrnanametarn hoti viññānassa thitiyā (Này các Tỷ-kheo, cái chúng ta tư mèm, tư lương, có thẩm ý, cái ấy trở thành sở duyên cho thức an trú), HT. Thích Minh Châu dịch.

r z Nêu không suy xét, không vọng tưởng thì không có kiêt sử, không chô bám víu đe thức an trú. Vì không chỗ bám víu để thức an trú cho nên sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, đau khổ, phiền não trong đời vị lai đều bị tiêu diệt. Như thế, toàn bộ khối khổ lớn bị diệt tận. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ

phụng hành. ***

360. KIẾT SỬ VÀ DANH SẮC74 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nếu suy xét, nếu vọng tưởng thì tất sẽ có kiết sử để thức bám víu và an trú. Vì thức có chỗ bám víu và an trú nên danh sắc sanh khởi.75 Vì danh sắc sanh khởi nên có sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não ở đời vi lai. Như vậy, toàn bộ khối khổ lớn tập khởi. Nấu không suy xét, không vọng tưởng thì không có kiết sử, thức không có chỗ bám víu và an tru. Vì thức không có chỗ bám víu và an tru nên danh sắc không sanh khởi, vì danh sắc không sanh khởi nên sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não bị tiêu diệt. Như vậy, toàn bộ khối khổ lớn bị diệt tận. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. ***

361. CHỎ BÁM VÍU CỦA THỨC76 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nêu có suy xét, có vọng tưởng thì tát có kiêt sử đê thức bám víu vào đó mà tồn tại. Vì thức có chỗ bám víu để tồn tại nên danh sắc sanh khởi. Vì danh sắc sanh khởi nên có sự đến đi. Vì có sự đến đi nên có sanh tử. Vì có sanh tử nên có sanh. già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ. não ở đời tương lai. Như vậy, toàn bộ khối khổ lớn tập khởi.

74 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.360. 0100Ồ02). Tham chiếu: s. 12.39 II. 66. 75 Nguyên tác: Nhập ư danh sắc ().panh và sắc chỉ cho hợp thể ngũ uẩn ban sợj cũng gọi là thai mẹ. Đại duyên phương tiện kỉnh (roi. 0001.13. 0061Ồ09) gọi là nhập mâu thai ( ).Xem thêm Tạp.(02. 0099.39. 0008c26); Tạp.(02. 0099.64. 0016c04) 76 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.361. OlOObll). Tham chiếu: s. 12.40 - II. 66.

Nếu không suy xét, không vọng tưởng thì không có kiết sử để thức bám víu vào đó mà tồn tại. Vì thức không có chỗ bám víu để tồn tại nên danh sắc không sanh khởi. Vì danh sắc không sanh khởi nên không có sự đến đi. Vì không có sự đến đi nên không có sanh tử. Vì không có sanh tử nên sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não ở đời tương lai sẽ diệt tận. Như vậy, toàn bộ khối khổ lớn bi diệt tận. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. ***

362. TỲ-KHEO ĐA VĂN77

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước

Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Có bậc Tỳ-kheo đa văn. Như Lai xác lập như thế nào về Tỳ-kheo đa văn?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Kính mong Ngài thuyết giảng cho chúng con. Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ và phụng hành. Phật dạy các Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe và khéo suy

nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thầy.

Này các Tỳ-kheo! Nêu có Tỳ-kheo nào nghe những pháp vê già, bệnh, chét mà sanh nhàm chán, lìa dục, được diệt tận, gọi là Tỳ-kheo đa văn. Cũng vậy, đôi với những pháp như sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, sáu nhập xứ, danh sắc, thức, hành mà sanh nhàm chán, lìa dục, được diệt tận, gọi là Tỳ-kheo đa văn. Đó gọi là Như Lai xác lập về Tỳ-kheo đa văn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

363. TỲ-KHEO THUYẾT PHÁP78

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

77 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.362. 0100b22). 78 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.363. 0100c04). Tham chiếu: s. 12.16 - II. 18.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Được gọi là Tỳ-kheo thuyết pháp, thế nào là Tỳ-kheo thuyết pháp? Như Lai đã xác lập như thế nào về Tỳ-kheo thuyết pháp? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Kính mong Ngài thuyết giảng cho chúng con. Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ và phụng hành. Phật dạy các Tỳ-kheo: Nêu có Tỳ-kheo nào giảng nói về già, bệnh, chết rồi sanh nhàm chán, lìa dục, được pháp diệt tận, gọi là Tỳ-kheo thuyết pháp. Cũng vậy, vị ây giảng nói vê sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, sáu xứ, danh sác, thức, hành mà sanh nhàm chán, lìa dục, được pháp diệt tận, gọi là Tỳ-kheo thuyết pháp. Này các Tỳ-kheo! Đó gọi là Như Lai xác lập về Tỳ-kheo thuyết pháp. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 364. TUẦN Tự THỰC HÀNH THEO PHÁP (2)79 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Gọi là tuần tự thực hành theo pháp,80 này các Tỳ-kheo! Thế nào gọi là tuần

tự thực hành theo pháp? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Kính mong Ngài thuyết giảng cho chúng con. Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ và phụng hành. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: -Nếu Tỳ-kheo nào đối với già, bệnh, chết mà sanh nhàm chán, lìa dục, hướng đến diệt tận thì được gọi là tuần tự thực hành theo pháp. Cũng vậy, từ sanh,... {cho đếri) hành đều sanh nhàm chán, lìa dục, hướng đến diệt tận, gọi là tuần tự thực hành theo pháp.

79 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7L02. 0099.364. 010ƠCÍ5). Tham chiếu: s. 12.16 - II. 18. 80 Nguyên tác: Pháp thứ pháp hướng ().Xem chú thích 68, kinh số 27, quyển l, tr. 24; Tạp. (7.02. 0099.27. 0005c2(0.

Này các Tỳ-kheo! Đây gọi là Như Lai xác lập về tuần tự thực hành theo pháp. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.81

81 Bản Hán, hết quyển 14.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.